

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI NĂM 2015
(DIỆN ƯU TIÊN XÉT TUYỂN)**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	SỐ BÁO DANH	MÔN ĐẠT GIẢI	XẾP LOẠI GIẢI	TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN (CHƯA TÍNH ĐIỂM ƯU TIÊN)	NGÀNH TRÚNG TUYỂN
1.	Đỗ Phương Anh	18/04/1997	TND000180	Lịch sử	Nhi	(C00) 23.25	D380101
2.	Phạm Thị Huyền Trang	10/09/1997	YTB023005	Lịch sử	Nhi	(C00) 23.75	D380101
3.	Kiều Thu Hiền	17/08/1997	TLA004792	Địa lý	Ba	(C00) 24.25	D380101
4.	Bùi Thị Thu Uyên	25/10/1997	TND028805	Địa lý	Ba	(C00) 25.25	D380101
5.	Nguyễn Thị Hoa	11/12/1997	YTB008243	Địa lý	Ba	(C00) 24.50	D380101
6.	Hoàng Thị Ninh	04/04/1997	TND019159	Lịch sử	Ba	(C00) 22.50	D380107
7.	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	15/04/1997	HHA014927	Lịch sử	Ba	(C00) 25.75	D380107
8.	Nguyễn Mỹ Linh	18/10/1997	THV007540	Lịch sử	Ba	(C00) 23.25	D380101
9.	Trần Thị Thu Hà	20/06/1997	THV003630	Lịch sử	Ba	(C00) 25.00	D380101
10.	Đoàn Thị Hồng Ly	24/02/1997	YTB013807	Ngữ văn	Ba	(C00) 24.00	D380107
11.	Nguyễn Thị Hiền	06/01/1996	THV004312	Địa lý	Nhi	(C00) 21.75	D380101
12.	Nguyễn Khánh Linh	20/01/1997	SPH009786	Ngữ văn	Ba	(C00) 25.25	D380101
13.	Trương Thành Đức	07/01/1997	BKA003356	Địa lý	Nhi	(C00) 24.00	D380107
14.	Trần Hữu Đức	26/07/1997	TDV006981	Lịch sử	Nhi	(C00) 23.25	D380107
15.	Nguyễn Thị Bích Hiền	27/08/1997	HVN003399	Lịch sử	Ba	(C00) 23.25	D380101
16.	Nguyễn Phương Thảo	09/09/1997	TLA012538	Lịch sử	Ba	(C00) 24.50	D380101
17.	Đinh Thị Lan Anh	12/06/1997	THV000135	Lịch sử	Ba	(C00) 25.25	D380101
18.	Hoàng Thị Liên	15/04/1997	TND013846	Địa lý	Ba	(C00) 21.75	D380107
19.	Nguyễn Thị Cẩm Linh	11/05/1997	THV007570	Địa lý	Nhi	(C00) 23.75	D380101
20.	Nguyễn Mạnh Cường	09/02/1997	TND003195	Địa lý	Ba	(C00) 24.00	D380107
21.	Nguyễn Ngọc Thúy	10/09/1997	TND025023	Ngữ văn	Ba	(D01) 19.75	D380101

Danh sách có 21 thí sinh./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

BAN THANH TRA TS

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TS

Phạm Thị Bích Liên

Lê Đình Nghị

Nguyễn Phương Lan

Trương Quang Vinh